

Số: 17/2025/QĐST-DS

Hà nội, ngày 25 tháng 7 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Luật thi hành án dân sự;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 81/2025/TLST-DS ngày 05 tháng 5 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Công ty T2 JACCS (gọi tắt là JIVF). Địa chỉ: Lầu A Tòa nhà C, 7 N, phường V, quận C, thành phố Hồ Chí Minh (N là Phường X, TP Hồ Chí Minh). Đại diện pháp luật: Ông Narita C, sinh năm 1974; Địa chỉ liên lạc: Căn hộ A, tòa nhà S, A N, phường X, thành phố Hồ Chí Minh. Đại diện ủy quyền công ty L. Trụ sở: tầng 5, số E ngõ G đường M, phường M, quận N, Hà Nội (Nay là số E ngõ G đường M, phường T, Hà Nội). Đại diện pháp luật: Ông Mai Bá H, sinh năm 1984. Ông H ủy quyền cho bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1993; Địa chỉ: Thôn D, xã T, huyện M, Tp Hà Nội (Nay là thôn D, xã M, thành phố Hà Nội). *Giấy ủy quyền số 01/2025/GUQ-VAMC ngày 25/4/2025.*

- **Bị đơn:** Ông Phạm Văn T1, sinh năm 1976; Địa chỉ: Số A, tổ B, phường Đ, quận L, thành phố Hà Nội. Nay là tổ B phường V, thành phố Hà Nội. Hiện trú tại: P - CT19 Khu Đô thị V, phường V, thành phố Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Xác định, ngày 12/9/2020 ông Phạm Văn T1 đã vay của Công ty T2 JACCS (gọi tắt là JIVF) số tiền 25.080.000 đồng. Mục đích vay tiền để mua xe máy theo hình thức trả góp hàng tháng. Thời hạn 18 tháng, mỗi tháng phải thanh toán cho JIVF số tiền là 1.645.780 đồng (tương đương mức lãi suất 21,7783%/năm) vào trước hoặc đúng ngày 22 hàng tháng cho đến khi kết thúc thời hạn vay. Ngày thanh toán đầu tiên bắt đầu từ 22/10/2020. Lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Nội dung vay được thể hiện tại “*Hợp đồng cho vay tiêu dùng*” số 270370000739334000, lập ngày 12/9/2020 giữa hai bên.

2.2. Xác nhận, tính đến ngày 28/10/2021 số tiền ông Phạm Văn T1 còn nợ Công ty T2 JACCS (gọi tắt là JIVF) là 32.043.301 đồng, trong đó: tiền nợ gốc là 25.080.000 đồng; nợ lãi trong hạn 6.105.466 đồng; lãi quá hạn 857.835 đồng.

2.3. Xác nhận, số tiền lãi kể từ sau ngày 28/10/2021 đến nay Công ty T2 JACCS miễn toàn bộ cho ông Phạm Văn T1.

2.4. Xác nhận, tính đến ngày 17/7/2025, Công ty T2 JACCS chỉ yêu cầu ông Phạm Văn T1 phải trả số tiền 32.043.301 đồng (*Ba mươi hai triệu, không trăm bốn mươi ba nghìn, ba trăm linh một đồng*), trong đó: tiền nợ gốc là 25.080.000 đồng; nợ lãi trong hạn 6.105.466 đồng; lãi quá hạn 857.835 đồng.

2.5. Ông Phạm Văn T1 cam kết trả nợ cho Công ty T2 JACCS (gọi tắt là J) toàn bộ số nợ 32.043.301 đồng (*Ba mươi hai triệu, không trăm bốn mươi ba nghìn, ba trăm linh một đồng*) theo quy định của pháp luật.

2.6. Ông Phạm Văn T1 tiếp tục phải chịu lãi suất theo thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay tiêu dùng đã ký trên dư nợ gốc kể từ ngày Công ty T2 JACCS (gọi tắt là JIVF) có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

3. Về án phí:

3.1. Ông Phạm Văn T1 phải chịu 801.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3.2. Hoàn trả Công ty T2 JACCS (gọi tắt là JIVF) số tiền 802.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0051858 ngày 25/4/2025 tại Chi Cục thi hành án dân sự quận Long Biên (Nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 5 – Hà Nội).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Phòng THADS Khu vực 5 – Hà nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Huyền